

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

DIEN QUANG GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: 29/2025/CB.HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, 28/7 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/ DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: DQC

- Địa chỉ/Address: 121-123-125 Hàm Nghi, phường Bến Thành, TP. HCM/ 121-123-125 Ham Nghi Street, Ben Thanh Ward, HMC City

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 19001257

Fax: (028)3825 1518

- E-mail: dqc@dienquang.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025/ Corporate governance Semi-annual report of 2025.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28 / 7 / 2025 tại đường dẫn <http://www.dqc.vn> /This information was published on the company's website on 28 / 7 / 2025, as in the link <http://www.dqc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2025 và các Phụ lục đính kèm / Corporate governance report in 6 months of 2025 and Attached Appendices.

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Trần Quốc Toàn



Mẫu NY-02

Form NY-02

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
COMPANY MANAGEMENT INFORMATION FORM

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

DIEN QUANG GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 30/2025/BC-HDQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

Ho Chi Minh City, 28.7.2025....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INFORMATION SHEET ON CORPORATE GOVERNANCE

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2025

Reporting period: Semi-annual report of 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Respectfully to: Ho Chi Minh City Stock Exchange Ho Chi Minh City

Stt./No.		Câu hỏi/Question	Phần trả lời/ Answer section
1	Thông tin chung/General Information	Mã chứng khoán/Stock Code	DQC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) / Ownership rate of State shareholders (%)	0
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2) / Company Model (1 or 2) ▪ 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 / According to Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises 2020 ▪ 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 / According to Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises 2020.	01
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? / The number of legal representatives of the company?	01
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)? / Amended Charter under the Law on Enterprises 2020 (Yes/No)?	Có/Yes



Stt./No.		Câu hỏi/Question	Phần trả lời/ Answer section
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP/ <i>The company has an internal regulation on corporate governance according to the Law on Enterprises 2020 and Decree 155/2020/ND-CP.</i>	Có/Yes
7	Đại hội đồng Cổ Đông/General Meeting of Shareholders	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường/ <i>Annual General Meeting of Shareholders / Extraordinary Date.</i>	26/4/2025
8		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo/ <i>Date of publication of documents of the General Meeting of Shareholders in the reporting period.</i>	09/4/2025
9		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông/ <i>Date of announcement of the Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders.</i>	26/4/2025
10		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)/ <i>At what time did the Company successfully organize the General Meeting of Shareholders (1/2/3).</i>	01
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)/ <i>Will the company be complained about the organization of the General Meeting of Shareholders or the Resolution of the General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	Không/No
12		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông/ <i>The number of times reminded and noted by the Stock Exchange related to the organization and disclosure of information about the General Meeting of Shareholders.</i>	01
13		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông/ <i>Number of times reminded</i>	0

Stt./No.		Câu hỏi/Question	Phần trả lời/ Answer section
		<i>and noted by the State Securities Commission related to the organization and disclosure of information about the General Meeting of Shareholders.</i>	
14	Hội đồng quản trị/Board of Directors	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Number of Board of Directors' Members.</i>	05
15		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ <i>Number of Independent Board of Directors' Members.</i>	01
16		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)/ <i>Chairman of the Board of Directors concurrently serving as General Director/Director (Yes/No).</i>	Không/ No
17		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị/ <i>Number of Meetings of the Board of Directors.</i>	05
18		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)/ <i>Subcommittees under the Board of Directors (Yes/No)</i>	Không/No
19		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Names of subcommittees under the Board of Directors</i>	Không có/No
20		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)/ <i>The company has an independent member of the Board of Directors in charge of remuneration, personnel (Yes/No)</i>	Có/Yes
21		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty/ <i>The company has appointed a person in charge of Corporate Governance</i>	Có/Yes
22	Ban kiểm soát/Board of Supervisors	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?/ <i>Does the Head of the Board of Supervisors work full-time at the company?</i>	Có/Yes
23		Số lượng TV Ban Kiểm soát/ <i>Number of Board of Supervisors.</i>	03

Stt./No.		Câu hỏi/Question	Phản trả lời/ Answer section
24		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)/Number of controllers who are related persons of Board of Directors' Members, Directors/General Directors and other managers (list the names of controllers who are related persons, if any).	0
25		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)/Number of controllers holding managerial positions (list of lists and positions, if any)	0
26		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)/Number of controllers who are members of the financial accounting department or employees of an auditing firm who perform audits for the company within 3 years before being elected to the Supervisory Board (Yes/No).	Không/ No
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/Number of Board of Supervisors Meetings.	02
28	Ủy ban kiểm toán/ The Audit Committee	Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không)/Does the company have an audit committee (Yes/No).	Không/No
29		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?/The Audit Committee is under the Board of Directors?	Không/No
30		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán/Number of members of the Audit Committee	0
31		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/Number of meetings of the Audit Committee.	0
32		Công ty có thực hiện công tác kiểm toán nội bộ không?/ Does the company perform internal audits?	Có/ Yes

Stt./No.		Câu hỏi/Question	Phản trả lời/ Answer section
33	Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit	Công ty tự tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ hay thuê bên ngoài?/ <i>Does the company organize its own internal audit or outsource?</i>	Có/ Yes
34		Công ty đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ chưa?/ <i>Has the Company issued the Internal Audit Regulation?</i>	Có/ Yes
35	Giao dịch với bên liên quan/ Transactions with related parties	Giao dịch với bên liên quan có được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua theo thẩm quyền không?/ <i>Are transactions with related parties approved by the General Meeting of Shareholders/Board of Directors according to their competence?</i>	Có/ Yes
36		Công ty có công bố thông tin Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT khi giao dịch với bên liên quan, phản ánh các giao dịch này tại BCTC và Báo cáo tình hình quản trị công ty không?/ <i>Does the company disclose information on the Resolution of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors when dealing with related parties, reflecting these transactions in the financial statements and the report on corporate governance?</i>	Có/ Yes
37		Công ty có ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với các bên có liên quan không?/ <i>Does the company sign a written contract when conducting transactions with related parties?</i>	Có/ Yes
38	Vấn đề khác/Other issues	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)/ <i>Does the company's website provide sufficient information to shareholders as prescribed? (Yes/No).</i>	Có/Yes
39		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)/ <i>The company pays dividends within 6 months from the end of the Annual General Meeting of Shareholders (Yes/No)</i>	Không/ No

10/11/2023

Stt./No.		Câu hỏi/Question	Phần trả lời/ Answer section
40		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)/ <i>Is the company reminded and noted by the Stock Exchange or the State Securities Commission about transactions with related parties? (Yes/No)</i>	Không/No

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Representative of the organization

Legal Representative

(Signed, clearly stating the full name, position, seal)



HỒ QUỲNH HƯNG



Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
DIEN QUANG GROUP JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 31/2025/BC-HDQT

Tp. HCM..., ngày 28 tháng 7, năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng năm 2025)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Semi-annual report of 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

Respectfully to:

- *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty/*Name of company*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/ *DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY*

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: 121-123-125 Hàm Nghi, P. Bến Thành, Tp. HCM/ *121-123-125 Ham Nghi Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/*Telephone*: +84 19001257 Fax: +84 28 251518 Email: *dqc@dienquang.com*

- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 343.594.160.000 đồng/ *343,594,160,000 VND.*

- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: DQC

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director*.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
1	16.2025/BBH-DHDCD	26/04/2025	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Minutes of the annual General Meeting of Shareholders 2025.</i>
2	17.2025/NQ-DHDCD	26/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Resolution of the General Meeting of Shareholders 2025.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Board of Directors (Semi-annual report)*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors*:



Stt/ No.	Thành viên HĐQT/Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm/Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
1	Ông/Mr. Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch/ Chairman of the Board of Directors	2023	-
2	Bà/Ms. Nguyễn Thái Nga	Thành viên/ Member of the Board of Directors	2023	-
3	Ông/Mr. Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive member of the Board of Directors	2023	-
4	Bà/Ms. Trần Thị Nga Huế	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of the Board of Directors	2023	-
5	Ông/Mr. Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Hồ Quỳnh Hưng	05	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Thái Nga	05	100%	

3	Ông/Mr. Hồ Vĩnh Phương	05	100%	
4	Bà/Ms. Trần Thị Ngà Huế	05	100%	
5	Ông/Mr. Dương Hồ Thắng	05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*: HĐQT giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua hàng tháng Chủ tịch HĐQT tham gia họp giao ban Công ty/*Board of Directors Supervising the Board of Management by the Chairman of the Board of Directors to attend the Company's meeting monthly*.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không/ *no*.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)*:

Stt/ No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
1	07/2025/BBH- HĐQT	19/02/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án kinh doanh điện mặt trời áp mái / <i>Resolution of the Board of Directors approving the rooftop solar power business plan.</i>	100%

2	09/2025/NQ-HDQT	03/3/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua Công tác tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Resolution of the Board of Directors approving the organization of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025</i>	100%
3	10/2025/NQ-HDQT	03/3/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua Báo cáo kết quả hoạt động quý 4/2024/ <i>Resolution of the Board of Directors approving the Report on operating results for the 4th quarter of 2024</i>	100%
4	20/2025/NQ-HDQT	19/5/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung theo Biên bản họp HĐQT ngày 19/5/2025/ <i>Resolution of the Board of Directors approving the contents according to the Minutes of the Board of Directors meeting dated 19/5/2025</i>	100%
5	20a/2025/NQ-HDQT	19/6/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Eximbank/ <i>Resolution of the Board of Directors approving Dien Quang Group Joint Stock</i>	100%

			<i>Company to issue credit limit at Eximbank.</i>	
6	20b/2025/NQ-HDQT	19/6/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Eximbank/ <i>Resolution of the Board of Directors approving Dien Quang High Tech Company Limited to issue credit limit at Eximbank.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (6 tháng)/Board of Supervisors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt/ No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng Ban/ <i>Chief of Board of Supervisors</i>	2023	Tài chính Kế toán/ <i>Accounting</i>
2	Ông/Mr. Ngô Đức Thọ	Thành viên/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	2023	Quản trị kinh doanh/ <i>Business Administration</i>

3	Ông/Mr. Tô Hiếu Thuận	Thành viên/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	2023	Thạc sĩ Kinh tế/ <i>Master economic</i>
---	-----------------------	---	------	--

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

Stt/ No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Anh	02	100%	100%	
2	Ông/Mr. Ngô Đức Thọ	02	100%	100%	
3	Ông/Mr. Tô Hiếu Thuận	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty và cổ đông trong hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong nội bộ Ban kiểm soát của Công ty/ *Semi annual 2025, the Board of Supervisors did not detect any abnormal cases that caused harm to the Company and shareholders in the activities of the Board of Directors, members of the Board of General Directors, and other managers within the scope of the Board of Supervisors' oversight.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nắm bắt tình hình hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông./ *Semi annual, the Board of General Directors closely coordinated with the Board of Directors and the Board of Supervisors. This included: grasping the operational situation, providing sufficient reporting information and relevant data, and ensuring that the Company's activities were appropriate and met the interests of shareholders.*

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*: Không/ No

IV. Ban điều hành/*Board of Directors*

Stt/ No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/</i>
1	Ông/Mr. Hồ Quỳnh Hưng	24/07/1971	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	2010
2	Ông/Mr. Trần Quốc Toàn	11/11/1971	Cử nhân Điện - Điện tử/ <i>Bachelor of Electrical and Electronics Engineering</i>	2011
3	Ông/Mr. Dương Hồ Thắng	22/5/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế/ <i>Master of Business Administration, Bachelor of Economics</i>	2025

4	Bà/Ms. Nguyễn Thái Nga	13/01/1984	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	2015
5	Bà/Ms. Nguyễn Thái Quỳnh Lê	10/09/1990	Quản trị kinh doanh - Quản trị truyền thông/ <i>Business Administration - Communication Management</i>	2018
6	Ông/Mr. Phạm Lê Minh	28/09/1971	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	2017
7	Ông/Mr. Lê Công Tuấn Kiệt	31/01/1971	Thạc sĩ Quan hệ quốc tế/ <i>Master of International Relations</i>	2021

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Lê Thị Kim Chi	21/10/1977	Quản trị kinh doanh Ngoại thương, Tài chính doanh nghiệp/ <i>Business Administration, Corporate Finance</i>	2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Công ty luôn tham gia các khóa đào tạo và Hội thảo do Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức./*The company always participates in training courses and seminars organized by the Stock Exchange and the State Security Commission of Vietnam.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: Phụ lục 1 đính kèm/ Appendix 1 attached.*

<i>Sit./ No.</i>	<i>Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual</i>	<i>Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)</i>	<i>Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)</i>	<i>Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No. *, date of issue, place of issue</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address</i>	<i>Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Time of starting to be affiliated person</i>	<i>Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person</i>	<i>Lý do/Reasons</i>	<i>Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Phụ lục 2 đính kèm/ Appendix 2 attached.*

80
T
N
A
N
C
H

				of issue, place of issue		which the Company control			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*: Phụ lục 3 đính kèm/*Appendix 3 attached*.

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú /Note

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*:

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	

136380
CÔNG TY
PHÂN
ĐOÀN
QUAN
HỘ CH

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

Nơi nhận:

Recipients:

-
- Lưu: VT,...
- Archived:....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



HỒ QUỲNH HƯNG



**Phụ lục 03 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
APPENDIX 3 - THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**

(Ban hành kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2025 số 34/2025/BC-HDQT ngày 28/3/2025)/
Attached to Report on Corporate Governance No.: 34 /2025/BC-HDQT dated 28/3 /2025

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
1	Hồ Quỳnh Hưng		Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật		CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	2,517,993	7.33	
1.1	Nguyễn Thị Duyên			Vợ	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội			
1.2	Hồ Quỳnh Anh			Con	CCCD						
1.3	Hồ Quỳnh Chi			Con	CCCD						
	Hồ Đức Bình			Con							
1.4	Trần Thị Xuân Mỹ			Mẹ ruột	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	1,221,974	3.56	
1.5	Hồ Thị Kim Thoa			Chị ruột	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	6,415	0.02	
1.6	Nguyễn Văn Ngạch			Bố vợ	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội			
1.7	Nguyễn Thái Phúc			Anh rể	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội			
1.8	Hồ Đức Lam			Anh ruột	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	90	0.00026	
1.9	Nguyễn Thị Kim Hồng			Chị dâu	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội			
1.10	CTCP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN QUANG		Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD			Sở KHĐT Bình Dương	2,310,004	8.38	
2	Dương Hồ Thắng		TV HĐQT		CCCD			cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	168	0.00049	
2.1	Trần Thị Kim Anh			Vợ	CCCD			cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
2.2	Hồ Thị Thắt			Mẹ đẻ	CCCD			Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.3	Dương Anh Khôi			Con							còn nhớ chưa có CCCD



Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue				
2.4	Dương An Nhiên			Con								còn nhớ chưa có CCCD
2.5	Dương Hồ Lan			chị ruột	CCCD			Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
2.6	Dương Hồ Minh			anh ruột	CCCD			Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
2.7	Trần Thanh Hương			chị dâu	CCCD			Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
2.8	Trần Văn Khải			Bố vợ	CCCD			Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
2.1	Lê Thị Sinh			Mẹ vợ	CCCD			cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư				
3	Hồ Vĩnh Phương		TV HĐQT		CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội		50,019	0.15	
3.1	Phạm Vũ Phương Linh			Vợ	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội		68,765	0.2	
3.2	Hồ Vĩnh Xuân			cha đẻ	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
3.3	Đỗ Thị Tươi			mẹ đẻ	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
3.4	Phạm Lê Thanh			Bố vợ	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
3.5	Vũ Anh Thư			Mẹ vợ	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
3.6	Hồ Hoàng Nam			con đẻ	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
3.7	Hồ Thanh Hà			con đẻ								còn nhớ chưa có CCCD
3.8	Hồ Thị Hồng Loan			chị ruột	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
3.9	Lê Đình Vĩnh			anh rể	CCCD			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội				
4	Nguyễn Thái Nga		TV HĐQT, Phó TGD		CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội		4,125,632	12.01	
4.1	Nguyễn Việt Tuấn			Chồng	CCCD			HCM				
4.2	Nguyễn Hồ Phúc Anh			Con								còn nhớ chưa có CCCD
4.3	Nguyễn Hồ Khánh An			Con								còn nhớ chưa có CCCD
4.4	Nguyễn Thái Phúc			Ba	CCCD			HCM				

3/3/2023

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
4.5	Hồ Thị Kim Thoa			Mẹ	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	6,415	0.02	
4.6	Nguyễn Thái Quỳnh Lê			Em Gái	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	2,230,417	6.5	
4.7	Nguyễn Việt Trung			Em chồng	CCCD			Cục trưởng Cục CS ĐKKQL Cư trú và QLQG về Dân cư			
4.8	Nguyễn Thúy Hiền			Mẹ chồng							
4.9	Nguyễn Văn Thanh			Bố chồng	CMND			Công an TP Hà Nội			
5	Trần Thị Nga Huế		Thành viên HĐQT		CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	20,218	0.06	
5.1	Đỗ Nga Việt			chồng	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
5.2	Trần Bá Dương			Bố đẻ	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
5.3	Trần Thị Thanh Huyền			Em gái	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã			
5.4	Dương Quốc Huy			Em rể	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
5.5	Trần Thị Hoa			Em gái	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
5.6	Bùi Tuấn Anh			Em rể	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
5.7	Phạm Trần Hoàng Long,			Con							còn nhớ chưa có CCCD
5.8	Nguyễn Hoà Bình			Con							còn nhớ chưa có CCCD
6	Nguyễn Hoàng Anh		Trưởng BKS		CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	2,000	0.01	
6.1	Hoàng Kim Vân			Mẹ đẻ	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
6.2	Nguyễn Hoàng Lân			Anh ruột	CCCD			CA. TPHCM			
6.3	Đỗ Việt Hùng			Chồng	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
6.4	Nguyễn Thị Bích Nga			Chị dâu	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
6.5	Đỗ Anh Khôi			Con ruột	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
6.6	Đỗ Quỳnh Anh			Con ruột	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
6.7	Phạm Thị Tăng			Mẹ chồng	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7	Ngô Đức Thọ		TV BKS		CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1.452	0.0042%	
7.1	Ngô Ngọc Khang			Cha	CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.2	Nguyễn Thị Ngừ			Mẹ	CCCD			CA T.Tây Ninh			
7.3	Trần Thị Thanh Hương			Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.4	Ngô Đức Tâm			Con	CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.5	Ngô Hương Tâm			Con	Chưa đủ tuổi						còn nhỏ chưa có CCCD
7.6	Ngô Thị Ánh Tuyết			Chị	CCCD			CA T.Vĩnh Phúc			
7.7	Ngô Thị Lan			Chị	CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.8	Ngô thị Ngọc Khánh			Chị	CCCD			CA T.Tây Ninh			
7.9	Ngô Ngọc Thành			Anh	CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.10	Hoàng Thị Niên			Mẹ vợ	CCCD			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
8	Tô Hiếu Thuận		TV BKS		CCCD			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
8.1	Tô Toàn Đức			Mẹ							
8.2	Lê Thị Mỹ			Vợ							
8.3	Văn Thị Thu Minh			Con	CCCD			TP.HCM			
8.4	Tô Toàn Mỹ Linh			Con	Hộ chiếu			TP.HCM			
8.5	Tô Toàn Phương Anh			Cha	CCCD			TP.HCM			
8.6	Đặng Thị Minh Thu			Mẹ vợ	CCCD			TP.HCM			
8.7	Văn Thụy			Bồ vợ	CCCD			TP.HCM			
9	Trần Quốc Toàn		TGD, Người phụ trách quản trị công ty		CCCD			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	80	0.002	
9.1	Phạm Thị Thu Thuận			vợ				Cục cảnh sát TP.HCM			
9.2	Trần Hoàng Yên			Con							
9.3	Trần Thị Kim Phương			Chị							
9.4	Trần Thị Kim Dung			chị				Cục cảnh sát TP.HCM			
9.5	Trần Anh Dũng			Anh				Cục cảnh sát TP.HCM			
9.6	Trần Quốc Sứ			Anh				Cục cảnh sát TP.HCM			

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue				
9.7	Trần Thị Kim Hoa			Chị				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.8	Trần Thị Kim Lan			Chị				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.9	Trần Quốc Tuấn			Anh				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.10	Phạm Hồng Trường			Anh rể				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.11	Trịnh Quang Lý			Anh rể				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.12	Trần Cao Tuấn			anh rể				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.13	Phạm Thị Xuân Thu			Chị dâu				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.14	Trần Thị Chín			chị dâu				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.15	Nguyễn Thị Thu Thủy			chị dâu				Cục cảnh sát TP.HCM				
9.16	Nguyễn Thị Lý			Mẹ vợ				Cục cảnh sát TP.HCM				
10	Lê Thị Kim Chi		Kế Toán Trưởng					cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		2,278	0,01%	
10.1	Trần Quang Thảo							Cục trưởng Cục CS ĐKQL Cư trú và QLQG về Dân cư				
10.2	Trần Lê Ngọc Quỳnh							Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
10.3	Trần Lê Minh Nguyệt			Con								còn nhớ chưa có CCCD
10.4	Vương Thị Thế							Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
10.5	Lê Mạnh Cường							Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
10.6	Trần Quang Trung							Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
10.7	Nguyễn Thị Hoa							Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				
11	Nguyễn Vinh Quang		GD.XN		CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.1	Nguyễn Thị Thanh Phượng			Vợ	CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.2	Nguyễn Văn Thảo			cha đẻ	CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.3	Nguyễn Thị Huệ			mẹ đẻ	CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.4	Nguyễn Ngọc Trúc Diễm			con đẻ	CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.5	Nguyễn Hữu Đức			con đẻ								còn nhớ chưa có CCCD
11.6	Nguyễn Thị Huyền Trang			chị ruột	CCCD			CA Bình Dương				
11.7	Nguyễn Bích Thủy			em ruột	CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.8	Nguyễn Ngọc Thành			Bố vợ	CCCD			Cục QLHCTTXH				
11.9	Nguyễn Thị Hữu Duyên			Mẹ vợ	CCCD			Cục QLHCTTXH				
12	Đàm Hoàn Vũ		Giám Đốc Bán Hàng - MT		CCCD			CỤC CS QLHC VỀ TTXH				
12.1	Huỳnh Thị Phương Dung			Vợ	CCCD			CỤC CS QLHC VỀ TTXH				

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội hộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
12.2	Đàm Vũ Gia Kỳ			Con ruột							còn nhớ chưa có CCCD
12.3	Trương Thị Vân Anh			Mẹ ruột	CCCD			CỤC CS QLHC VỀ TTXH			
12.4	Huỳnh Đạo Thuận			Em rể	CCCD			Quảng Nam			
12.5	Huỳnh Nghi			Bố vợ	CCCD			CỤC CS QLHC VỀ TTXH			
12.6	Trần Thị Hoà			Mẹ vợ	CCCD			CỤC CS QLHC VỀ TTXH			
13	Phạm Lê Minh		Giám đốc công nghệ		CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.			
13.01	Lê Thị Thanh			Mẹ đẻ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.			
13.02	Dương Diễm Thúy			Vợ				Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.			
13.03	Phạm Dương Minh Quang			Con trai				Công An TPHCM			Chưa đổi CCCD do đi du học
13.04	Phạm Dương Diễm Quỳnh			Con gái				Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội			
13.05	Nguyễn Thị Minh Diễm			Chị dâu				Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội			
13.06	Phạm Lê Hương			Chị ruột				Công An TPHCM			
13.07	Phạm Lê Tuấn			Anh ruột				Công An TPHCM			
13.08	Nguyễn Thị Xuân Anh			Chị dâu				Công An TPHCM			
13.09	Phạm Lê Thanh Bình			Chị ruột				Công An TPHCM			
13.1	Lâm Bảo Nhi			Anh rể				Công An TPHCM			
13.11	Dương Hồng Thái			Bố vợ				US Department of State			
13.12	Vô Thị Lý			Mẹ vợ				US Department of State			
14	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Giám đốc Điều Hành		CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	2,230,417	6.5	
14.1	Nguyễn Hoàng Anh			Chồng	CCCD			Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư			
14.2	Nguyễn Hồ Anh My			Con							còn nhớ chưa có CCCD
14.3	Nguyễn Hồ Lê My			Con							còn nhớ chưa có CCCD
14.4	Nguyễn Hồ Hùng Anh			Con							còn nhớ chưa có CCCD
14.5	Nguyễn Thái Phúc			Ba	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội			
14.6	Hồ Thị Kim Thoa			Mẹ	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội	6,415	0.02	

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
14.7	Nguyễn Thái Nga		TV HĐQT, Phó TGD	Chị ruột	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	4,125,632	12,01	
14.8	Nguyễn Việt Tuấn			Anh rể	CCCD			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội			
14.9	Phạm Thị Thu Hồng			Mẹ chồng	CCCD			Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư			
14.10	Nguyễn Văn Tường			Bà chồng				Công an Hà Nội			
15	Trần Bá Linh		Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang, Giám Đốc Công ty TNHH MTV Điện Tử Điện Quang					Cục CS QL hành chính về TTXH	1,500	0,0044	
15.1	LẠI THỊ ĐỨC BÌNH			Mẹ Ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.2	PHẠM CÔNG LÝ			Bà Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.3	ĐINH THỊ SÓT			Mẹ Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.4	TRẦN THỊ BÍCH LỆ			Em Ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.5	NGUYỄN MICHAEL TUYỀN			Em Rể	PASSPORT			US			
15.6	TRẦN BẢO LONG			Em Ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.7	LÊ THỊ KIM LÊ			Em Dâu	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.8	TRẦN THỊ BẠCH LIÊN			Em Ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.9	NGUYỄN VĂN QUYÊN			Em Rể	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh	7,000	0,02	
15.1	PHẠM THIÊN MỸ LINH			Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.11	TRẦN HOÀNG KHAI			Con	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.12	PHẠM THIÊN TƯỜNG LINH			Chị Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.13	PHẠM ĐỨC HIỀN			Em Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.14	TRỊNH NHẬT LINH			Em Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
15.15	PHẠM THIÊN QUỲ LINH			Em Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chánh			
16	Nguyễn Thị Quỳnh Lê		Người phụ trách kiểm toán nội bộ					Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội.			

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
16.01	Nguyễn Thái Huy			Chồng	CMND			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
16.02	Nguyễn Văn Dâu			Bồ dề	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
16.03	Dương Thị Thanh Hương			Mẹ đẻ				Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			còn nhớ chưa có CCCD
16.04	Nguyễn Thị Thanh Mai			Chị ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
16.05	Nguyễn Văn Hùng			Anh rể	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
16.06	Nguyễn Thái Hòa			Bồ chồng	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
16.07	Nguyễn Thị Ngọc Ánh			Mẹ chồng	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
16.08	Nguyễn Thị Lệ Huyền			Chị chồng	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội			
17	Phan Hữu Danh		Giám đốc chi nhánh					Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	12	0,000035	
17.01	Huỳnh Thị Ai Dung			Vợ				CA TPHCM			
17.02	Phan Hữu Phước			Cha ruột				CA TPHCM			
17.03	Phan Huỳnh Ai Mỹ			Con ruột				CA TPHCM			
17.04	Phan Huỳnh Ai Vy			Con ruột				CA TPHCM			
17.05	Phan Hữu Lợi			Con ruột							còn nhớ chưa có CCCD
17.06	Phan Hữu Lộc			Anh ruột				Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư			
17.07	Phan Thị Thu Hà			Chị ruột				Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư			
17.08	Huỳnh Văn Tư			Bồ vợ				công an tỉnh An Giang			
17.09	Dặng Thị Giúp			Mẹ vợ				công an tỉnh An Giang			
17.10	Phan Thị Thu Hương			Em ruột				CA TPHCM			
17.11	Phạm Hồng Ngọc			Anh rể				CA TPHCM			
17.12	Tương Xuân Phong			Em rể				CA TPHCM			
17.13	Lê Thị Hiền Hậu			Chị dâu				Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư			
18	Trần Thị Trang		Người đứng đầu chi nhánh		CCCD			Cục cảnh sát:	155,991	0.45	
18.01	Phạm Tiến Dũng			Chồng				Cục cảnh sát			
18.02	Trần Văn Triển			Anh Trai				Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			

[illegible]

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue			
20.06	Đặng Thị Thuý			Chị				Cục CS QL hành chính về TTXH			
20.07	Đặng Văn Trí			Anh				Cục CS QL hành chính về TTXH			
20.08	Đặng Thị Trà			Chị				Cục CS QL hành chính về TTXH			
20.09	Đặng Thị Hoàng			Em				CA Đồng Nai			
20.10	Phạm Thọ Dũng			Anh rể				Cục CS QL hành chính về TTXH			
20.11	Lê Thị Hoà			Chị dâu				CA Đồng Nai			
20.12	Đỗ Văn Khanh			Anh rể				Cục CS QL hành chính về TTXH			
20.13	Phạm Thanh Toán			Em rể				Cục CS QL hành chính về TTXH			
21	Trần Anh Tuấn		Giám đốc Phát triển thị trường		CCCD			Cục CS QL hành chính về TTXH	7	0.00002	
21.01	Vũ Thị Như Quỳnh			Vợ	CCCD			TPHCM			
21.02	Trần Vũ Quốc Việt			Con	CCCD						
21.03	Trần Diệu Tôn			Bà	CCCD			TPHCM			
21.04	Tạ Thị Dung			Mẹ	CCCD			TPHCM			còn nhớ chưa có CCCD
21.05	Trần Ngọc Thuý Trâm			Em gái	CCCD			TPHCM			còn nhớ chưa có CCCD
21.06	Phạm Thị Thuý Ngọc			Mẹ vợ	CCCD			TPHCM			
21.07	Vũ Văn Tuấn			Bố vợ	CCCD			TPHCM			
22	Phạm Thị Hiền		Giám đốc Nhân sự					Cục CS QL hành chính về TTXH			
22.01	Nguyễn Tuấn Anh			Chồng	CCCD			QLHC VTTXH			
22.02	Nguyễn Phạm Thảo Linh			Con	CCCD			QLHC VTTXH			
23	Hồ Hữu Thái		GD chỉ nhánh		CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội			
23.01	Hồ Hữu Quảng			Cha	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội			
23.02	Nguyễn Thị Tuy			Mẹ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội			
23.03	Trần Thị Dăng			Mẹ vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội			
23.04	Nguyễn Thị Tuyết Trinh			Vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội			
23.05	Hồ Hữu Bình			Em ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội			

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue				
23.06	Hồ Hữu Dương			Em ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.07	Hồ Hữu Lợi			Em ruột	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.08	Nguyễn Thị Thu Minh			Chi vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.09	Nguyễn Thị Hằng			Chi vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.10	Nguyễn Công Chính			Anh vợ	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.11	Phạm Thị Hiền			Chi dâu	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.12	Phạm Hữu Diệp			Anh rể	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.13	Lục Hà Lâm			Anh rể	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.14	Hồ Bích Trâm			Em dâu	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.15	Bùi Thị Tươi			Em dâu	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
23.16	Nguyễn Thị Đoàn Trinh			Em dâu	CCCD			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with Company/ internal persons	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH No., date of issue, place of issue				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue				
24	Công ty CP Phân phối Điện Quang (Công ty Cổ phần 4P)			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
25	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
26	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Điện Quang			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
27	Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
27	Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
28	Công ty CP Đầu tư Thương mại Điện Quang			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
28	Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
29	Công ty Cổ phần Tiếp vận Sông Dũng			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
29	Công ty TNHH MTV Điện Quang thông minh			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				
30	Công ty TNHH MTV QuasarLum			Tổ chức có liên quan	GCNDKDN			Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội				

C.T.C.P

**Phụ lục 01 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/
APPENDIX 1 - THE LIST OF AFFILIATED OF OERSONS OF THE COMPANY**

(Ban hành kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2025 số 31/2025/BC-HDQT ngày 28/7/2025)/
(Attached to Report on Corporate Governanc No.: 31/2025/BC-HDQT dated 28/7/2025)

Stt./ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individu al	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH/No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons
				Số giấy NSH/ NSH/No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp / date of issue,	Nơi cấp/ place of issue				
1	Hồ Quỳnh Hưng		Chủ tịch Hội đồng Quản trị, đại diện theo pháp luật công ty			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội		2009		
2	Dương Hồ Thắng		Thành viên hội đồng quản trị			cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư		2005		

Stt./ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH/No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons
				Số giấy NSH/ NSH/No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp / date of issue,	Nơi cấp/ place of issue				
3	Hồ Vinh Phương		Thành viên hội đồng quản trị			Cục QLHC về Trật Tự Xã Hội		2008		
4	Nguyễn Thái Nga		Thành viên hội đồng quản trị/Phó Tổng Giám đốc			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội		2013		
5	Trần Thị Ngà Huế		Thành viên hội đồng quản trị			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội		2018		
6	Nguyễn Hoàng Anh		Trưởng Ban kiểm soát			Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội		2010		

Stt./ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH/No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons
				Số giấy NSH/ NSH/No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp / date of issue,	Nơi cấp/ place of issue				
7	Ngô Đức Thọ		Thành viên Ban kiểm soát			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		2010		
8	Tô Hiếu Thuận		Thành viên Ban kiểm soát			Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		2013		
9	Trần Quốc Toàn		Tổng giám đốc, Người được uỷ quyền CBTT			Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		2011		
10	Lê Thị Kim Chi		Kế Toán Trưởng			cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		2014		

Stt./ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH/No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons
				Số giấy NSH/ NSH/No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp / date of issue,	Nơi cấp/ place of issue				
11	Nguyễn Vinh Quang		GD.XN			Cục QLHCT TXH				
12	Đàm Hoàn Vũ		Giám Đốc Bán Hàng – MT			CỤC CS QLHC VỀ TTXH				
13	Phạm Lê Minh		Giám đốc công nghệ			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội.		2017		
14	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Giám đốc điều hành			Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội		2018		

Stt./ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ NSH/No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons
				Số giấy NSH/ NSH/No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp / date of issue,	Nơi cấp/ place of issue				
15	Trần Bá Linh		Tổng GD Công ty TNHH MTV CNC Điện Quang, Giám Đốc Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang			Cục CS QL hành chính về TTXH		2023		
16	Nguyễn Thị Quỳnh Lê		Người phụ trách kiểm toán nội bộ			Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chinh về Trật Tự Xã Hội.		2023		
17	Phan Hữu Danh		Giám đốc chi nhánh			Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư		2020		
18	Trần Thị Trang		Người đứng đầu chi nhánh			Cục cảnh sát.		2020		
19	Lê Công Tuấn Kiệt		Phó Tổng giám đốc			Cục CS QLHCT TXH		2021		

[illegible]

Stt./ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ <i>NSH/No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ <i>Reasons</i>
				Số giấy NSH/ <i>NSH/No. *, date of issue, place of issue</i>	Ngày cấp / <i>date of issue,</i>	Nơi cấp/ <i>place of issue</i>				
27	Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang									Công ty con
28	Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang									Công ty con
29	Công ty CP Đầu tư Thương mại Điện Quang									Công ty liên kết
30	Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare							2020		Doanh nghiệp có liên quan
31	Công ty Cổ phần Tiếp vận Song Dũng									Doanh nghiệp có liên quan
32	Công ty TNHH MTV Điện Quang thông minh									Công ty con
33	Công ty TNHH MTV Quasar Lum									Công ty con

C. P. H.